

HÌNH THỨC KIỂM TRA: 50% TỰ LUẬN + 50% TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN.

Tên chủ đề	Nhận biết (40%)	Thông hiểu (30%)	Vận dụng thấp (20%)	Vận dụng cao (10%)	Tổng
	TNKQ TL	TNKQ TL	TNKQ TL	TNKQ TL	
<b>Chủ đề 1: Tổng hợp và phân giải các chất trong tế bào</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu được khái niệm, vai trò của quang tổng hợp.</li><li>- Nêu được khái niệm, giai đoạn của hóa tổng hợp.</li><li>- Nêu được khái niệm, điều kiện, PTTQ của quang khử.</li><li>- Nêu khái niệm, ý nghĩa của quá trình phân giải chất trong tế bào.</li><li>- Điểm khác nhau giữa quang tổng hợp và hóa tổng hợp.</li><li>- Quang khử và quang tổng hợp giống và khác nhau ở những điểm nào.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Phân biệt pha sáng và chu trình Calvin về: nơi xảy ra, nguyên liệu, sản phẩm, PTTQ</b></li><li>- <b>Phân biệt Đường phân, Oxi hóa axit piruvic và chu trình Crep, Chuỗi truyền electron về: nơi xảy ra, nguyên liệu, sản phẩm, PTTQ</b></li><li>- Ở sinh vật nhân thực, Hô hấp tế bào diễn ra ở đâu, gồm những giai đoạn nào.</li><li>- Khi trong tế bào không có ôxi, glucozo được chuyển hóa như thế nào.</li><li>- Nêu được sản phẩm của lên men rượu, lên men lactic.</li></ul>	<b>Giải thích các hiện tượng thực tế liên quan đến quá trình tổng hợp và phân giải chất trong tế bào.</b>		
Số câu	3	2	1		<b>6</b>
Điểm	0,9375	1,3125	1		<b>3,25</b>

Tên chủ đề	Nhận biết (40%)	Thông hiểu (30%)	Vận dụng thấp (20%)	Vận dụng cao (10%)	Tổng
	TNKQ TL	TNKQ TL	TNKQ TL	TNKQ TL	
<b>Chủ đề 2: Thông tin giữa các tế bào; Chu kỳ tế bào và phân bào</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm về thông tin giữa các tế bào.</li> <li>- Nêu được các giai đoạn truyền thông tin giữa các tế bào.</li> <li>- Nêu được đặc điểm của các pha trong kỳ trung gian.</li> <li>- Xác định được trong nguyên phân và giảm phân kỳ nào: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ NST đóng cực đại; xếp thành hàng trên mặt phẳng xích đạo; tách nhau ở tâm động phân li về 2 cực của tế bào; tế bào chất phân chia.</li> <li>+ NST ở trạng thái đơn; NST ở trạng thái kép; NST duỗi xoắn.</li> <li>+ NST tiếp hoặc và trao đổi chéo.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được truyền tin cận tiết và nội tiết về phạm vi, cách thức truyền tin.</li> <li>- Nêu được kết quả của nguyên phân, giảm phân</li> <li>- Nêu được số tinh trùng, số trứng tạo ra qua phát sinh giao tử từ một tế bào sinh tinh, một tế bào sinh trứng.</li> <li>- Ý nghĩa của nguyên phân, giảm phân.</li> <li>- Thụ tinh là gì? Hợp tử có có bộ NST như thế nào so với giao tử?</li> </ul>		<p style="text-align: center;"><b>Bài tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định số NST, số tâm động, số cromatit ở kỳ đầu, kỳ giữa, kỳ sau, kì cuối của nguyên phân.</li> <li>- Số tế bào con sinh ra sau nguyên phân</li> </ul>	
Số câu	4	2		1	<b>7</b>
Điểm	1,9375	0,625		1	<b>3,5625</b>
<b>Chủ đề 3: Công nghệ tế bào</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được khái niệm, nguyên lí của công nghệ tế bào.</li> <li>- Kể được một số thành tựu của công nghệ tế bào thực vật và công nghệ tế bào động vật.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Để sản xuất các chất có hoạt tính sinh học trong tế bào thực vật, sử dụng những công nghệ nào? Cho ví dụ.</li> <li>- Để tạo giống cây trồng mới, sử dụng kĩ thuật nào? Cho ví dụ cụ thể.</li> </ul>		

Tên chủ đề	Nhận biết (40%)	Thông hiểu (30%)	Vận dụng thấp (20%)	Vận dụng cao (10%)	Tổng
	TNKQ TL	TNKQ TL	TNKQ TL	TNKQ TL	
Số câu	2		1		<b>3</b>
Điểm	0,625		1		<b>1,625</b>
<b>Chủ đề 4: Vi sinh vật và phương pháp nghiên cứu vi sinh vật</b>	- Nêu được khái niệm VSV, kể tên các nhóm VSV. - Nêu đặc điểm của VSV	- Phân biệt được các kiểu dinh dưỡng ở VSV về nguồn năng lượng, nguồn cacbon, đại diện. - Kể tên được các phương pháp nghiên cứu VSV.			
Số câu	2	3			<b>5</b>
Điểm	0,625	0,9375			<b>1,5625</b>
<b>Tổng số câu</b>	<b>11</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>21</b>
<b>Tổng điểm</b>	<b>4,125</b>	<b>2,875</b>	<b>2,0</b>	<b>1,0</b>	<b>10</b>